

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HC-ST

Ngày 14/9/2017

*“V/v khiếu kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ
và hủy quyết định giải quyết khiếu nại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim và bà Ngô Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-HC ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc *“Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2017/QĐST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 504/2017/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Đình S

Địa chỉ: Số 082, phố C, tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Sở T tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Khối 7, đại lộ H, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành S – Chức vụ: Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung K – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2017). Vắng mặt.

- Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Trụ sở khối 7, Đại lộ H, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung K – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2017). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị G.

Địa chỉ: Số 036, phố Y, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện là ông Đỗ Đình S trình bày:

Ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên bản án số 22/2016/HNGĐ-PT về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn giữa nguyên đơn là ông Đỗ Đình S và bị đơn là bà Hoàng Thị G. Theo bản án, về tài sản ngôi nhà và đất tại địa chỉ số 036, phố Y, tổ 2, phường D, thành phố L giao cho bà G sở hữu và sử dụng. Sau khi bản án có hiệu lực, Chi cục thi hành án dân sự thành phố L đã ra quyết định số 305/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016 thi hành án chủ động đối với ông S và quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 394/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2016 đối với bà Hoàng Thị G. Bà Hoàng Thị G đã nộp số tiền chênh lệch cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L đã có thông báo số 34/TB ngày 26/12/2017, thông báo cho ông S đến nhận tiền chênh lệch tài sản do bà G trả, nhưng ông S không đồng ý nhận tiền.

Trong khi bản án đang được thi hành chưa xong thì ngày 08/02/2017 Sở T tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH 234453 cho bà Hoàng Thị G. Ông S đã khiếu nại đến Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai. Ngày 11/4/2017 Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-STNMT về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đình S với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông S.

Ông Đỗ Đình S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/02/2017, vào sổ cấp GCNQSDĐ số CS 01774, mang tên người sử dụng đất bà Hoàng Thị G; Hủy Quyết định số 108/QĐ-STNMT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Việc cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G:

Ngày 06/12/2016 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (CNVPĐKĐĐ) thành phố L đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà Hoàng Thị G, địa chỉ thường trú tại tổ 2, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ thửa đất tại số nhà 036, phố Y, phường D, thành phố L từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố L.

Qua kiểm tra hồ sơ thấy trong đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ ngày 05/12/2016 của bà Hoàng Thị G có ghi nội dung địa chỉ thường trú của bà G là tổ 2, phường D, thành phố L, không khớp với nội dung trong Bản án số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (Bản án ghi nơi đăng ký HKTT là tổ 1, phường P thành phố L).

Ngày 12/12/2016, CNVPĐKĐĐ thành phố L trả lại hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà Hoàng Thị G kèm theo phiếu xử lý hồ sơ số 1924/PXL-CNVPĐKĐĐ ngày 30/12/2016.

Sau khi nhận được quyết định số 02/2017/QĐ-SCBA ngày 03/01/2017 về việc sửa chữa, bổ sung bản án số 22/2016/HNGĐ - PT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, nội dung sửa đổi lại địa chỉ thường trú của bà Hoàng Thị G. Ngày 04/01/2017 bà Hoàng Thị G nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố L.

Sau khi kiểm tra rà soát toàn bộ hồ sơ có liên quan, căn cứ Bản án số 22/2016/HNGĐ và quyết định số 02/2017/QĐ-SCBA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, CNVPĐKĐĐ thành phố L gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính. Ngày 16/01/2017 bà Hoàng Thị G đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 08/02/2017 Sở T tỉnh Lào Cai đã cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G số seri CH 234453, sổ vào sổ CS 01774.

CNVPĐKĐĐ thành phố L hoàn thiện hồ sơ trình Sở T tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho bà G số CH234453 cấp ngày 08/02/2017 là hoàn toàn đúng trình tự và quy định của pháp luật. Việc ông Đỗ Đình S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy bỏ GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T đã cấp cho bà Hoàng Thị G là không có cơ sở.

Về quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đình S:

Ngày 28/02/2017 ông Đỗ Đình S có đơn khiếu nại đến Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai. Nội dung khiếu nại về việc Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của bà Hoàng Thị G.

Ngày 06/3/2017 Sở T tỉnh Lào Cai ban hành thông báo số 31/TB-STN&MT về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 14/3/2017 Giám đốc Sở T đã ban hành quyết định thành lập đoàn xác minh đơn khiếu nại; Ngày 24/03/2017 đoàn xác minh đã tiến hành làm việc với ông Đỗ Đình S (có biên bản làm việc ngày 24/3/2017). Sau khi đối thoại đoàn xác minh đã có báo cáo BC-ĐXM ngày 27/3/2017; Căn cứ báo cáo của đoàn xác minh, Giám đốc Sở T ban hành quyết định số 108/QĐ-STNMT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đình S với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông S, giữ nguyên GCNQSDĐ đã cấp cho bà Hoàng Thị G.

Sở T đã thực hiện theo đúng trình tự quy định tại Chương 2 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Nội dung giải quyết khiếu nại: Qua quá trình xác minh, căn cứ vào hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của bà G; biên lai thu tiền thi hành án theo đơn yêu cầu của bà G; biên lai thu tiền phí, lệ phí theo quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự (CCTHADS) thành phố L. Căn cứ vào điều 99,100,105 Luật đất đai năm 2013; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Văn phòng đăng ký đất đai trình Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho bà G là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy ông Đỗ Đình S khiếu nại về việc Sở T tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Hoàng Thị G là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Hoàng Thị G trình bày:

Theo quyết định của bản án có hiệu lực của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 28/11/2016, bà G được sở hữu mảnh đất và ngôi nhà tại địa chỉ số 036, phố Y, phường D, thành phố L và bà G phải trả số tiền chênh lệch cho ông S là 300.000.000 đồng. Bà G đã đến CCTHADS thành phố L nộp đủ số tiền chênh lệch cho ông S. Sau đó bà G đã nộp hồ sơ xin cấp lại GCNQSDĐ tại bộ phận một cửa của UBND thành phố L và đã được tiếp nhận hợp lệ theo quy định.

Ngày 08/02/2017 bà G được nhận GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/02/2017. Sở T tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho bà G là đúng quy định. Ông S khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ bà G không đồng ý. Bà G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tiến hành đối thoại để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Việc Sở T căn cứ điều 99, điều 100, điều 105 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì việc cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G tại thời điểm đó ông S đang quản

lý là chưa đúng về trình tự, tuy nhiên đến ngày 14/4/2017 ông S và bà G đã tự nguyện bàn giao nhà đất. Vì vậy đến nay quyết định cấp GCNQSDĐ cho bà G vẫn đảm bảo và phù hợp với thực tế. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015 tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Đỗ Đình S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/02/2017 cho bà Hoàng Thị G và Quyết định số 108/QĐ-STNMT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Đỗ Đình S (lần đầu) của Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu luật định.

[1] Xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/02/2017 cho người sử dụng đất là bà Hoàng Thị G:

Về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 điều 105 Luật đất đai; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thẩm quyền cấp GCNQSDĐ thuộc Sở T. Vì vậy, Sở T tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Hoàng Thị G là đúng thẩm quyền.

Về hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ: Ngày 04/01/2017, CNVPĐKĐĐ thành phố L đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà Hoàng Thị G từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND thành phố L. Hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; GCNQSDĐ (bản gốc); Bản án số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 28/11/2016; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2017/QĐ-SCBA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; Biên lai thu tiền thi hành án theo đơn yêu cầu của bà G; Biên lai thu tiền phí, lệ phí theo quyết định thi hành án của CCTHADS thành phố L. Như vậy hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đúng theo quy định tại Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ: Ngày 04/01/2017 CNVPĐKĐĐ thành phố L đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà Hoàng Thị G. Qua kiểm tra rà soát toàn bộ hồ sơ, CNVPĐKĐĐ xác nhận hồ sơ đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại điều 84 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ. Sau đó CNVPĐKĐĐ gửi hồ sơ lên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai thẩm định và trình Sở T tỉnh Lào Cai ký GCNQSDĐ. Ngày 08/02/2017, Sở T cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G số CH234453, vào sổ cấp GCN số CS 01774. Như vậy, trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ cho bà G được thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về nội dung: Ngày 04/01/2017, CNVPĐKĐĐ thành phố L đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà Hoàng Thị G. Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ có liên quan, căn cứ vào bản án số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 28/11/2016 thì ngôi nhà và đất tại địa chỉ số 036, phố Y, phường D, thành phố L giao cho bà G sở hữu và sử dụng, bà G phải trả số tiền chênh lệch cho ông S là 300.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị G đã nộp đủ số tiền 300.000.000 đồng theo biên lai thu tiền thi hành án số 0001287 ngày 23/12/2016 của CCTHADS thành phố L (Chi trả theo quyết định thi hành án số 394/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2016). Ngày 26/12/2016 CCTHADS thành phố L đã thông báo cho ông Đỗ Đình S đến nhận tiền nhưng ông S không nhận. Ngày 17/01/2017 CCTHADS thành phố L đã ban hành thông báo số 49/TB-CCTHADS về việc gửi tiền tiết kiệm cho ông Đỗ Đình S.

Căn cứ vào Điểm d khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người được sử dụng đất theo kết quả hòa giải thành đối với tranh chấp đất đai; theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án hoặc quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành”.

Khoản 3, Điều 100 Luật đất đai quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân...thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật”.*

Như vậy căn cứ vào các quy định trên thì Sở T tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ số CH 234453 ngày 08/02/2017 cho bà Hoàng Thị G là đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 14/4/2017 ông Đỗ Đình S đã tự nguyện bàn giao tài sản là nhà và đất tại số 036, phố Y, phường D, thành phố L cho bà Hoàng Thị G (Có biên bản giao nhận kèm theo). Như vậy việc ông Đỗ Đình S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CH 234453 do Sở T tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/02/2017 cho người sử dụng đất là bà Hoàng Thị G là không có căn cứ.

[2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 108/QĐ-STNMT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đình S (lần đầu) của Giám đốc Sở T tình Lào Cai.

Xét tính hợp pháp của quyết định:

Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ vào Điều 20 Luật khiếu nại năm 2011 thì Quyết định số 108/QĐ-STNMT được Giám đốc Sở T ban hành là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn giải quyết khiếu nại: Ngày 28/02/2017, Giám đốc Sở T tình Lào Cai nhận được đơn khiếu nại. Ngày 6/3/2017 ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 11/4/2017 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. Như vậy, Giám đốc Sở T tình Lào Cai giải quyết khiếu nại đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Giám đốc Sở T đã ra thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định thành lập đoàn xác minh đơn khiếu nại, đoàn xác minh tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định tại các điều từ Điều 27 đến Điều 32 của Luật khiếu nại.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Ông Đỗ Đình S cho rằng việc Sở T tình Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G chỉ căn cứ vào Bản án số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai để cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị G là chưa đầy đủ điều kiện pháp lý, là cố tình lợi dụng chức vụ làm sai quy định của pháp luật.

Xét thấy, theo bản án số 22/2016/HNGĐ-PT ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thì ngôi nhà và đất tại địa chỉ số 036, phố Y, tổ 2, phường D, thành phố L giao cho bà G sở hữu và sử dụng. Bà G phải có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch cho ông S là 300.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị G đã nộp đủ số tiền 300.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền thi hành án số 0001287 ngày 23/12/2016 của CCTHADS thành phố L.

Ngày 04/01/2017 bà G đã nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ, sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ có liên quan, căn cứ Bản án số 22/2016/HNGĐ-PT và quyết định số 02/2017/QĐ-SCBA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, CNVPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính. Ngày 16/01/2017 bà Hoàng Thị G đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính. Theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 99; khoản 3, Điều 100 của Luật đất đai thì nhà nước cấp GCNQSDĐ cho người sử dụng đất theo bản án của Tòa án. Căn cứ vào quy định trên thì Sở T tình Lào Cai cấp GCNQSDĐ cho bà G là đúng quy định của pháp luật. Do vậy khiếu nại của ông

S là không có căn cứ. Việc Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai không công nhận nội dung khiếu nại của ông S là đúng quy định.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình S về việc hủy Quyết định số 108/QĐ-STNMT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đình S (lần đầu) của Giám đốc Sở T tỉnh Lào Cai là không có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S là phù hợp.

Về án phí: Ông Đỗ Đình S phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình S.

2. Về án phí: Buộc ông Đỗ Đình S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000128 ngày 25/5/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (1);
- VKSND tỉnh (2);
- Các đương sự;
- Cục THADS (1);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khánh Vân